

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 6 - 2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Nguyễn Viết Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hoa M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Yên Thích, xã B, huyện T, Vĩnh Phúc “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Lục Điền, xã Y, huyện V, Vĩnh Phúc “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoa M trình bày: Chị và anh Trần Văn L kết hôn với nhau ngày 05/12/2018, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh L ở thôn Lục Điền, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống chị và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L thường chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, chị và anh L đã ly thân nhau từ tháng 12/2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Trần Đỗ Bảo N, sinh ngày 20/6/2019 (hiện đang ở cùng chị). Ly hôn chị xin nuôi cháu N, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh L nhưng anh L đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh L có mặt trình bày về thời gian kết hôn quá trình chung sống như chị M trình bày là đúng. Tuy nhiên theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đỗ Bảo N, sinh ngày 20/6/2019; hiện cháu N đều đang ở cùng chị M. Anh xin được đoàn tụ nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị M đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh L là bị đơn không chấp hành đầy đủ, vắng mặt trong quá trình chuẩn bị xét xử, chỉ đến phiên tòa mới có mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị Hoa M được ly hôn với anh Trần Văn L. Về con chung: Giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đỗ Bảo N, sinh ngày 20/6/2019 (hiện đang ở cùng chị M); anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Hoa M khởi kiện yêu cầu được ly hôn và phân chia nuôi con chung với anh Trần Văn L. Bị đơn anh L hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn Lực Điền, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[1.1] Đối với anh L quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa anh L có mặt.

[2] Về nội dung: Chị M và anh L đăng ký kết hôn ngày 05/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L là

tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị M và anh L thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị M và anh L có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị M trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L thường chơi bời, tụ tập không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, chị và anh L đã ly thân nhau từ tháng 12/2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành, không có mặt để trình bày ý kiến về mâu thuẫn hay xin đoàn tụ; tại phiên tòa anh L mới có mặt và trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và xin được đoàn tụ. Tuy nhiên chị M vẫn cương quyết xin ly hôn, trong khi đó anh L không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị M xin ly hôn anh L là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M và anh L có 01 con chung là cháu Trần Đỗ Bảo N, sinh ngày 20/6/2019 (hiện đang ở cùng chị M). Ly hôn chị M xin được nuôi cháu N, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh L không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc nuôi con, tại phiên tòa anh L xin đoàn tụ và không có ý kiến gì về nuôi con. Xét thấy chị M hiện có chỗ ở, công việc ổn định do đó cần giao cháu N cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoa M được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đỗ Bảo N, sinh ngày 20/6/2019 (hiện ở cùng chị M) cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hoa M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0004874 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Xác nhận chị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Yên Bình, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Xuân Trọng